TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HN-ST
Ngày: 13/01/2025
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Bình.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Trần Kim Chi**

Bà **Nguyễn Thị Cẩm Hồng.**

- Thư ký phiên tòa*:* Bà **Trần Thị Ngọc Thúy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên toà: Không tham gia.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 249/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp "*Xin ly hôn*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131A/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2024/QĐST-HN ngày 23 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Phan Thị Kim H,** sinh năm 1980.

Thường trú: ấp Vĩnh Qưới, xã Long Vĩnh, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

Tạm trú: ấp Giá Dưới, xã Kiểng Phước, huyện Gò Công Đông, Tiền Giang.

+ Bị đơn: **Phạm Văn C,** sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp Vĩnh Qưới, xã Long Vĩnh, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

(Chị H xin vắng mặt, anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị H trình bày:

Chị và anh C do mai mối tiến đến hôn nhân có tổ chức cưới nhau năm 2001 và có đăng ký kết hôn được Uỷ ban nhân dân xã Long Vĩnh cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/12/2002. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 tháng, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nhưng chị cố gắng chịu đựng, chồng và cha mẹ chồng luôn chửi bới chị, chị nhịn nhục đến sống bên chồng cho đến khi con gái được 16 tuổi thì chị không thể chịu đựng được nữa thì chị ra đi khỏi gia đình chồng. Chị và anh C

đã ly thân khoảng 10 năm nay. Trong thời gian ly thân thì anh C không tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn, thậm chí chị đi ra ngoài thuê nhà trọ sống thì anh C và mẹ anh ra đến nhà trọ để chửi chị.

Nay, chị xác định không còn tình cảm và không thể chung sống với anh C được nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Anh chị chung sống có 01 đứa con chung tên Phạm Phan Hương L, sinh ngày 18/8/2002 đã trưởng thành, không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Phạm Văn C vắng mặt, mặc dù được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Chị Phan Thị Kim H và anh Phạm Văn C tự nguyện tiến tới hôn nhân, tổ chức cưới năm 2001, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Long Vĩnh, huyện Gò Công Tây Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 108 ngày 10/12/2002 là hôn nhân hợp pháp. Nay tranh chấp được xem xét giải quyết theo Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Phan Thị Kim H có đơn xin vắng mặt các phiên xét xử của Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H.

Bị đơn anh Phạm Văn C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh C.

[2] Về nội dung:

Theo đơn ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải chị H yêu cầu được ly hôn với anh C nguyên nhân do chồng và cha mẹ chồng luôn chửi bới chị, đuổi chị đi nhiều lần, chị nhịn nhục đến sống bên chồng cho đến khi con gái được 16 tuổi thì chị không thể chịu đựng được nữa nên chị ra đi khỏi gia đình chồng và ly thân khoảng 10 năm nay.

Xét thấy mâu thuẫn ban đầu không lớn nhưng anh chị không khắc phục để kéo dài làm ảnh hưởng hạnh phúc vợ chồng. Tòa án nhiều lần mời anh C đến hòa giải đoàn tụ nhưng anh không đến, điều này thể hiện anh C không còn thiết tha gì đến tình cảm, hạnh phúc vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn chị H trình bày là có xảy ra. Thời gian anh chị ly thân dài, trong thời gian ly thân giữa anh chị không có biện pháp hàn gắn tình cảm. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở cần được chấp nhận phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014.

[3] Về con chung: Anh chị có một con chung tên Phạm Phan Hương L, sinh ngày 18/8/2002 đã trưởng thành, chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H khai không có.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: *Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Kim H.*

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phan Thị Kim H được ly hôn với anh Phạm Văn C.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H khai không có.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Chị Phan Thị Kim H phải chịu số tiền 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000đồng theo biên lai số 0009782 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây. Như vậy, chị Hương đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị H, anh C kháng cáo kể từ ngày Tòa án tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thanh Bình

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyeän GCT;
- C.c. THADS huyện GCT ;
- Ñöông söï;
- UBND xã Long Vĩnh;
- Löu hoà sô.